Chi tiết mã HS 9002.20.10

Mã HS	9002.20.10
Mô tả hàng hóa	Thấu kính, lăng kính, gương và các bộ phận quang học khác, bằng vật liệu bất kỳ, đã lắp ráp, là các bộ phận hoặc phụ kiện để lắp ráp cho các dụng cụ hoặc thiết bị, trừ loại làm bằng thủy tinh chưa được gia công quang học / - Kính lọc ánh sáng: / - - Dùng cho máy chiếu phim
Đơn vị	kg/chiếc
Thời điểm tạo	19/11/2026 02:44:19
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://www.vietnamtariff.com/hs-code/90022010/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K17930
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N17930
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q17930
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E17229
ATIGA	2022	2022	0	AT!E17158
ATIGA	2023	2023	0	AT!F17158
ATIGA	2024	2024	0	AT!G17158
ATIGA	2025	2025	0	AT!H17158
ATIGA	2026	2026	0	AT!I17158
ATIGA	2027	2027	0	AT!J17158
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E17214
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F17214

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G17214
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H17214
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I17214
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J17214
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E17215
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F17215
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G17215
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H17215
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I17215
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J17215
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F17220
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H17176
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F17172
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G17172
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H17172
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I17172
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J17172
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K17172
VKFTA	2022	2022	0	VK!E17218
VKFTA	2023	2023	0	VK!F17218
VKFTA	2024	2024	0	VK!G17218
VKFTA	2025	2025	0	VK!H17218
VKFTA	2026	2026	0	VK!I17218
VKFTA	2027	2027	0	VK!J17218
VCFTA	2022	2022	0	VC!D17280
VCFTA	2023	2023	0	VC!E17280

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2024	2024	0	VC!F17280
VCFTA	2025	2025	0	VC!G17280
VCFTA	2026	2026	0	VC!H17280
VCFTA	2027	2027	0	VC!I17280
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D17256
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E17256
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F17256
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G17256
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H17256
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I17256
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D17251
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E17251
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F17251
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G17251
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H17251
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I17251
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D17281
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E17281
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F17281
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G17281
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H17281
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I17281
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D17280
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E17280
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F17280
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G17280

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H17280
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I17280
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D17374
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E17374
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F17374
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G17374
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H17374
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I17374
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J17374
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D17243
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E17243
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F17243
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G17243
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H17243
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I17243
RCEP B	2022	2022	0	B!D17243
RCEP B	2023	2023	0	B!E17243
RCEP B	2024	2024	0	B!F17243
RCEP B	2025	2025	0	B!G17243
RCEP B	2026	2026	0	B!H17243
RCEP B	2027	2027	0	B!I17243
RCEP C	2022	2022	0	C!D17241
RCEP C	2023	2023	0	C!E17241
RCEP C	2024	2024	0	C!F17241
RCEP C	2025	2025	0	C!G17241
RCEP C	2026	2026	0	C!H17241

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP C	2027	2027	0	C!I17241
RCEP D	2022	2022	0	D!D17240
RCEP D	2023	2023	0	D!E17240
RCEP D	2024	2024	0	D!F17240
RCEP D	2025	2025	0	D!G17240
RCEP D	2026	2026	0	D!H17240
RCEP D	2027	2027	0	D!I17240
RCEP E	2022	2022	0	E!D17244
RCEP E	2023	2023	0	E!E17244
RCEP E	2024	2024	0	E!F17244
RCEP E	2025	2025	0	E!G17244
RCEP E	2026	2026	0	E!H17244
RCEP E	2027	2027	0	E!I17244
RCEP F	2022	2022	0	F!D17243
RCEP F	2023	2023	0	F!E17243
RCEP F	2024	2024	0	F!F17243
RCEP F	2025	2025	0	F!G17243
RCEP F	2026	2026	0	F!H17243
RCEP F	2027	2027	0	F!I17243
VIFTA	2024	2024	0	VI!F16172
VIFTA	2025	2025	0	VI!G16172
VIFTA	2026	2026	0	VI!H16172
VIFTA	2027	2027	0	VI!I16172

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh
HS-003	YELLOW	Classification Review Required – có các dòng thuế tương tự	Phân nhóm 9002.20 có 3 dòng thuế; dòng 9002.20.10 được phân biệt với các dòng khác theo mô tả: Dùng cho máy chiếu phim.	9002.20.20 Dùng cho máy quay phim, máy ảnh và máy chiếu khác; 9002.20.90 Loại khác	31/2022/TT-BTC	Xác minh các đặc điểm phân biệt; cân nhắc đề nghị xác định trước mã số nếu chưa chắc chắn.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 9002.20.10. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 9002.20.10 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N17930), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.